

Cấu trúc đề KT cuối HKI – K10

1. **Nói (2đ):** kiểm tra tại lớp
2. **Nghe (1đ):** 5 câu MCQs
3. **Đọc (2đ):** 5 câu Gap-fill + 5 câu Reading Comprehension
4. **Viết (2đ):** Transformation
 - 1 câu modal passive
 - 1 HTTH → S+ last + V2/ed hoặc The last time + S+ V2/ed
 - 1 câu not as...as → SS hơn
 - 1 câu not enough → too
 - 1 câu sắp xếp câu
5. **Ngôn ngữ (3đ)**
 - 2 câu nhấn âm
 - 2 câu phát âm (1c s/es/ed và 1 câu âm bất kỳ)
 - 4 câu từ vựng
 - 1 câu giới từ
 - 1 câu lượng từ
 - 1 câu đồng nghĩa (tiếp đầu ngữ tính từ)
 - 1 câu word form
 - 1 câu đối đáp
 - 1 câu thì (Simple past, Simple Present, Past Continuous)
 - 1 câu động từ đặc biệt (modal verbs)